

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 360 TẬP B (03.2018)

---

- Đối với ruộng cấy sử dụng phân viên nén dúi sâu: 800 - 1.000 kg phân hữu cơ, 40 - 42 kg phân lân, 22 - 24 kg phân viên nén dúi sâu (NK). Bón lót toàn bộ phân hữu cơ, phân lân. Sau khi cấy 3 - 5 ngày đối với vụ Đông Xuân và 2 - 3 ngày đối với vụ Mùa, bón (dúi) toàn bộ phân NK.

### *\* Chăm sóc lúa sau cấy*

- Làm cỏ sục bùn 2 lần kết hợp với bón thúc (ruộng sử dụng phân bón vãi), phun thuốc trừ cỏ cho lúa theo đúng quy định (ruộng sử dụng phân viên nén dúi sâu).

- Sau khi cấy đến đẻ nhánh, giữ mực nước nông thường xuyên từ 2 - 3 cm giúp lúa đẻ nhánh tốt.

- Đối với ruộng phân bón vãi, khi lúa đẻ nhánh đạt 8 - 10 dảnh/khóm, tiến hành tháo cạn nước phơi ruộng đến nẻ chân chim để hạn chế lúa đẻ nhánh, sau đó đưa nước vào ruộng giữ mực nước khoảng 7 - 10 cm đến khi lúa đở đuôi thì tháo cạn nước.

- Đối với ruộng phân viên dúi, khi lúa đẻ nhánh đạt 12 - 14 dảnh tiến hành giữ mực nước 7 - 10 cm đến khi lúa đở đuôi thì tháo cạn nước.

### *\* Phòng trừ sâu bệnh*

Theo dõi và phòng trừ kịp thời các loại sâu bệnh. Trong thời gian gặt phần, không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

### *\* Thu hoạch và bảo quản*

- Thu hoạch khi hạt lúa chín hoàn toàn, trên 85% hạt trên bông vàng đều, chắc, mẩy.

- Lúa sau khi gặt xong được tuốt sạch và phơi khô: 3 - 4 ngày nắng đối với vụ Đông Xuân; 2,5 ngày nắng đối với vụ Mùa (độ ẩm sau khi phơi đạt từ 12 - 13%).

- Lúa được phơi trên sân gạch hoặc sân xi măng, phơi thành luống, mỗi luống cao khoảng 2 - 3 cm, rộng 40 - 50 cm và cứ 30 phút cào đảo một lần theo các hướng khác nhau.

- Sau khi phơi khô, lúa được làm sạch lần cuối để loại bỏ những hạt lép, trấu, bụi và đóng bao, khâu kín miệng bao và bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

### *\* Chế biến*

Khi có nhu cầu sử dụng mới xay xát lúa. Gạo sau khi xay xát được chạy qua hệ thống máy sàng để loại bỏ sạn, tấm, đảm bảo sạch sạn, ít tấm và được sử dụng trong vòng 30 ngày.

---

Quyết định: 297/QĐ-SHTT, ngày 26/01/2018

Số đơn: 6-2017-00006 (220) Ngày nộp đơn: 28/09/2017

Chủ đơn: Sở Khoa học và Công nghệ Bến Tre

Địa chỉ: Số 280, đường 3 tháng 2, phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00062

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre

Địa chỉ: Số 7, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Chỉ dẫn địa lý: Bền Tre

Sản phẩm: Bưởi Da xanh

Khu vực địa lý: Huyện Châu Thành, huyện Giồng Trôm, huyện Mỏ Cày Bắc, huyện Chợ Lách, huyện Mỏ Cày Nam và huyện Bình Đại, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

### **Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm**

\* Đặc thù về hình thái:

- Hình dáng: Hình cầu
- Màu sắc: Màu xanh đến xanh hơi vàng
- Trọng lượng trung bình (kg): 1,3 - 1,4
- Đường kính trung bình (mm): 150 - 160
- Chiều cao trung bình (mm): 155 - 165
- Độ dày vỏ (mm): 15 - 21
- Tỷ lệ thịt quả (%): 50 - 60
- Số múi ăn được: 11 - 15
- Màu sắc tép: Hồng nhạt
- Số hạt: Không hạt đến ít hạt.

\* Đặc thù về chất lượng:

- Hàm lượng vitamin C (mg/100ml):  $79,46 \pm 0,96$
- Độ ngọt ( $^{\circ}\text{Bx}$ ):  $11,47 \pm 0,16$
- Độ chua (%):  $0,46 \pm 0,02$

### **Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý**

\* *Đặc thù về địa hình*

Địa hình của khu vực địa lý bằng phẳng, có độ cao trung bình từ 1 đến 2 mét so với mực nước biển, thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam, độ cao chênh lệch tối đa là 3,5 mét.

\* *Đặc thù về thổ nhưỡng*

Khu vực địa lý là vùng đất cù lao có đặc thù thổ nhưỡng là đất thịt pha sét, thành phần cát và thịt cao nên khả năng thoát nước tốt. Đất có tính chất chua, giá trị pH<sub>H<sub>2</sub>O</sub> từ 4,12 - 5,76. Hàm lượng Ca trao đổi từ 4,80 - 8,94 meq/100g, Mg trao đổi từ 3,42 - 9,63 meq/100g.

\* *Đặc thù về khí hậu*

Khu vực địa lý nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm, lượng mưa trung bình trong năm từ 1.200 - 1.600mm, nhiệt độ trung bình năm từ 25 - 29°C. Độ ẩm trung bình năm 81 - 82%. Biên độ dao động nhiệt độ ngày đêm từ 4 - 8°C.

*\* Đặc thù về thủy văn*

Chế độ thủy văn của khu vực địa lý được cung cấp bởi bốn con sông lớn là Tiền Giang, Ba Lai, Hàm Luông, Cổ Chiên và các kênh nối liền giữa các sông. Nguồn nước tưới có tính kiềm nhẹ và hàm lượng Kali, Canxi và Magiê trong nước cao, góp phần trung hòa lượng acid trong đất và cung cấp dưỡng chất thiết yếu cho cây.

**Quy trình kỹ thuật sản xuất**

*\* Giống:* Giống bưởi da xanh. Chọn giống từ các cơ sở có uy tín, giống cây sinh trưởng khỏe, không mang mầm mống sâu bệnh, đồng nhất về hình thái và đặc tính di truyền.

*\* Phương pháp nhân giống:* Phương pháp chiết cành và phương pháp ghép mắt.

*\* Kỹ thuật trồng*

- Chọn đất và thiết kế vườn: Đất trồng phải có tầng canh tác dày ít nhất là 0,6m, mặt liếp rộng 4,5 - 5m, nếu liếp đôi phải có rãnh phụ ở giữa liếp, mặt liếp cao hơn đỉnh triều 0,5m; thành phần cơ giới nhẹ hoặc trung bình, tơi xốp, thông thoáng, thoát nước tốt; đất có hàm lượng hữu cơ cao trên 3%, pH từ 5,5 - 7, không bị nhiễm kim loại nặng, hoá chất độc hại và vi sinh vật gây bệnh, độ mặn không quá 3‰; mực thủy cấp tối thiểu 0,8m.

- Thời vụ trồng: Trồng được quanh năm, thích hợp nhất vào tháng 5 - 6 dương lịch.

- Mật độ, khoảng cách: Khoảng cách 6 x 6m hoặc 7 x 7m.

- Chuẩn bị mô trồng: Đắp mô bằng đất mặt hoặc đất bùn mương để khô, đường kính khoảng 80 - 100cm, cao khoảng 50cm. Trước khi trồng tối thiểu 1 tuần tiến hành bón lót 5kg phân hữu cơ vi sinh hoặc 10 - 20kg phân chuồng hoai + 0,2kg NPK 16-16-8 +TE và 1kg phân lân nung chảy.

- Cách trồng: Đặt cây xuống giữa mô, đặt mặt bầu ngang mặt mô, xé bỏ bầu trước khi lấp đất lại bằng mặt mô, cắm cọc giữ cây cố định, tưới nước cho cây ngay sau khi trồng. Đặt cành thẳng đứng, nếu trồng bằng cành chiết. Xoay mắt ghép về hướng Tây Nam, nếu trồng bằng cây ghép.

*\* Kỹ thuật chăm sóc*

- Giữ ẩm cho gốc: Tủ gốc bằng rơm rạ hoặc cỏ khô trong vùng tán cây.

- Tưới, tiêu nước và bón phân: Thiết kế hệ thống đê bao, công cấp và thoát nước để chủ động tưới, tiêu. Sử dụng cách tưới phun sương hoặc phun mưa. Bón phân theo từng giai đoạn sinh trưởng và phát triển của cây bưởi.

- Tạo tán và tỉa cành: Bấm bỏ ngọn khi cây cao khoảng 60cm. Chọn 3 cành khỏe, thẳng mọc từ thân chính và phát triển theo 3 hướng làm cành cấp 1. Dùng cọc tre cắm xuống đất để giữ cành cấp 1 tạo với thân chính một góc 60°. Khi cành cấp 1 dài khoảng 60 - 80cm tiến hành bấm đọt. Giữ lại 2 - 3 cành cấp 2 từ cành cấp 1, cành này cách cành kia 20 - 25cm và tạo với cành cấp 1 một góc 35 - 40°. Từ cành cấp 2 sẽ hình thành những cành cấp 3. Cắt bỏ những cành mọc quá dày hoặc quá yếu. Sử dụng dây để kéo các cành ngọn mọc thẳng sang vị trí còn khuyết tán trong quá trình sinh trưởng của cây. Sau khi thu hoạch tiến hành cắt bỏ những đoạn cành đã mang quả, cành bị sâu bệnh, cành ốm yếu, cành nằm bên trong tán không thể mang quả, cành đan chéo nhau, những cành vượt trong thời kỳ cây đang mang quả. Dụng cụ khi cắt hoặc tỉa cành cần được hơ qua ngọn lửa hoặc cồn 70°.

- Xử lý ra hoa: Để cây ra hoa tập trung, chủ động tạo khô hạn vào tháng 12 đến tháng 01 dương lịch khi thu hoạch quả vào tết Trung thu; hoặc vào tháng 3 đến tháng 4 dương lịch khi thu hoạch quả vào Tết Nguyên Đán.

- Tỉa quả: Khi quả có đường kính 2 - 4cm, tiến hành tỉa bỏ tất cả các quả đèo, dị dạng, quả ngoài đầu cành chính, chỉ để lại 1 - 2 quả tròn trịa, không sâu bệnh trên mỗi chùm.

*\* Thu hoạch và bảo quản*

- Thời điểm thu hoạch: Khi cây được ít nhất 36 tháng bắt đầu để quả thu hoạch. Tiến hành thu hoạch khi quả chín, túi tinh dầu nở to, vỏ căng và chuyển màu, đáy quả hơi bằng và khi ấn thì mềm, quả nặng. Thu hoạch vào lúc trời mát, thao tác nhẹ tay. Không thu hoạch quả sau cơn mưa hoặc có sương mù nhiều.

- Cách thu hoạch: Sử dụng kéo cắt cuống quả, lau sạch cho vào giỏ chứa để nơi thoáng mát.

- Bảo quản: Bảo quản trong túi dày khoảng 0,02 - 0,03mm, mỗi túi 1 quả. Sử dụng màng bao PE thật mỏng quấn xung quanh trong trường hợp tồn trữ lâu.

---

Quyết định: 298/QĐ-SHTT, ngày 26/01/2018

Số đơn: 6-2017-00007

Ngày nộp đơn: 28/09/2017

Chủ đơn: Sở Khoa học và Công nghệ Bến Tre

Địa chỉ: Số 280, đường 3 tháng 2, phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00063

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre

Địa chỉ: Số 7, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Chỉ dẫn địa lý: Bến Tre